

KẾ HOẠCH

Tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã với Nhân dân

Thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Quyết định số 2924-QĐ/TU ngày 30/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành “Quy chế tiếp xúc, đối thoại nhân dân”, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã với Nhân dân năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; quản lý, điều hành của chính quyền cấp huyện và cấp xã ở từng địa phương. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện và cấp xã trong việc nắm bắt và giải quyết kịp thời những vấn đề bất cập trong thực hiện các cơ chế chính sách, việc thực hiện các chương trình dự án trên địa bàn, nhất là trong dịp bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Tăng cường vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh; tăng cường sự nhất trí về chính trị, tạo đồng thuận xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức đối thoại phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, hiệu quả.

- Các vấn đề Nhân dân nêu ra phải được giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật; đồng thời thông tin định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh (trừ thông tin mật) của tỉnh, địa phương đến Nhân dân; nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân.

- Không được lợi dụng hội nghị đối thoại để tuyên truyền trái với Hiến pháp và pháp luật hoặc làm tổn hại đến uy tín và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; không biến hội nghị đối thoại thành nơi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

II. HÌNH THỨC ĐỐI THOẠI

1. Đối với cấp huyện

1.1 Chủ trì và thành phần tham gia đối thoại

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phối hợp với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cùng cấp để xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị đối thoại.

- Chủ trì hội nghị: Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Trưởng các ban, phòng cấp huyện có liên quan; Bí thư, chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã nơi tổ chức hội nghị đối thoại; Trưởng khối, xóm, bản, Trưởng Ban công tác Mặt trận trên địa bàn; đại diện lãnh đạo các cơ quan nhà nước trên địa bàn; Nhân dân trên địa bàn cấp xã nơi tổ chức đối thoại.

- Đại diện Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phối hợp với Văn phòng cấp ủy, chính quyền cấp huyện ghi chép diễn biến hội nghị; tổng hợp báo cáo kết quả hội nghị đối thoại.

1.2. Thời gian và địa điểm tổ chức đối thoại

- Thời gian tổ chức hội nghị đối thoại do người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cùng thống nhất, **mỗi năm tổ chức từ 5 đến 7 cuộc.**

- Địa điểm đối thoại tại UBND cấp xã nơi tổ chức hội nghị.

1.3. Nội dung đối thoại

1.3.1. Đối thoại thường xuyên

- Kết quả việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính của địa phương; trách nhiệm về quản lý điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp huyện và cơ sở;

- Công tác quản lý đất đai (chuyển nhượng; cho thuê; thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..); những vấn đề phát sinh bất cập trong thực hiện các chương trình dự án trên địa bàn;

- Công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương; trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Các dư luận xã hội mà Nhân dân quan tâm, thắc mắc cần tháo gỡ, giải quyết...

1.3.2. Đối thoại theo chuyên đề

Là những nội dung được dư luận xã hội, Nhân dân quan tâm, thắc mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án trên địa bàn như vấn đề thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng; vấn đề cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường; vấn đề quy hoạch đất đai; vấn đề giao đất, giao rừng... những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân.

Việc lựa chọn nội dung đối thoại chuyên đề do người đứng đầu cấp ủy, chính quyền lựa chọn sau khi có sự trao đổi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

1.4. Trình tự đối thoại

- Chủ trì tuyên bố lý do, nêu mục đích, yêu cầu hội nghị đối thoại.
- Đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện báo cáo tóm tắt với Nhân dân về những vấn đề liên quan đến các vấn đề cần đối thoại; kết quả giải quyết các kiến nghị của Nhân dân (nếu có).
- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp báo cáo tổng hợp những vấn đề bức xúc, nổi cộm thuộc trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương mà Nhân dân kiến nghị.
- Nhân dân trao đổi, đối thoại những vấn đề chưa rõ và những vấn đề mới phát sinh chưa được giải quyết.
- Chủ trì hội nghị giải trình từng vấn đề được Nhân dân phản ánh thông qua báo cáo của Mặt trận và những vấn đề Nhân dân nêu trực tiếp tại hội nghị. Hai bên có thể tiếp tục đối thoại những vấn đề giải trình chưa rõ, những vấn đề mới phát sinh sau đối thoại (nên thực hiện theo hướng có 4-5 ý kiến đối thoại 1 lần, không kéo dài đến cuối buổi chủ tọa mới trả lời, giải trình). Việc trả lời phải trực tiếp vào nội dung vấn đề và đảm bảo ngắn gọn.
- Chủ trì đối thoại phát biểu kết thúc đối thoại, tiếp thu và cam kết giải quyết, tổ chức thực hiện trước Nhân dân.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc (sau khi kết thúc đối thoại), chủ trì hội nghị đối thoại ban hành thông báo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị Nhân dân.

2. Đối với cấp xã

2.1. Chủ trì và thành phần tham gia đối thoại

- Chủ trì hội nghị: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND và Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã;

- Thành phần tham dự:

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, Trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện công chức các lĩnh vực chuyên môn của UBND cấp xã;

+ Trưởng khối (xóm, bản), Trưởng Ban công tác Mặt trận trên địa bàn; tùy tình hình thực tế và nội dung đối thoại, UBND có thể mời đại diện cơ quan trên địa bàn, đại diện cơ quan trực tiếp có liên quan tham dự hội nghị đối thoại.

+ Nhân dân trên địa bàn cấp xã nơi tổ chức đối thoại.

2.2. Thời gian và địa điểm tổ chức đối thoại

- Thời gian tổ chức hội nghị đối thoại do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp với Thường trực HĐND và UBND cùng cấp thống nhất, nhưng phải bảo đảm 2 lần trong 1 năm và nên thực hiện trước các kỳ tiếp xúc cử tri với đại biểu HĐND các cấp.

- Địa điểm tổ chức hội nghị đối thoại tại các nhà văn hóa khối (xóm, bản) hoặc tại trụ sở UBND xã. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp thống nhất địa điểm tổ chức đối thoại đảm bảo phù hợp, thuận tiện để người dân tham dự.

2.3. Nội dung đối thoại

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, những vấn đề vướng mắc khó khăn;

- Các vấn đề về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính của địa phương;

- Công tác quản lý đất đai (chuyển nhượng; cho thuê; thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..); những vấn đề phát sinh bất cập trong thực hiện các chương trình dự án trên địa bàn;

- Việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân và giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân tại địa phương. Các dư luận xã hội mà Nhân dân quan tâm, thắc mắc cần tháo gỡ, giải quyết...

- Môi quan hệ giữa cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể với Nhân dân; trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; những khó khăn, bức xúc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính của người dân.

2.4. Trình tự hội nghị đối thoại

2.4.1. Công tác chuẩn bị

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã chủ trì phối hợp với Đảng ủy, UBND cùng cấp:

+ Xây dựng Kế hoạch đối thoại với nhân dân.

+ Chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ hội nghị đối thoại.

+ Tổng hợp những vấn đề bức xúc, nổi cộm nhân dân kiến nghị thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương chưa được giải quyết; những vấn đề đã được đối thoại trong các kỳ đối thoại trước nhưng chưa được giải quyết thỏa đáng hoặc chưa giải quyết, chưa thực hiện và nêu rõ nguyên nhân để báo cáo tại hội nghị.

- UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp:

+ Chuẩn bị báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác cải cách hành chính của địa phương; báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của Nhân dân tại kỳ đối thoại trước để báo cáo trước hội nghị đối thoại.

+ Chuẩn bị hội trường, Makét với tiêu đề “**Hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền xã (phường, thị trấn)..... với Nhân dân năm ...**”; bàn chủ tọa, bàn thư ký (ngồi phía trên sân khấu, đối diện với Nhân dân); chuẩn bị hệ thống loa, đài, micro để Nhân dân phát biểu ý kiến.

+ Phân công cán bộ giúp việc, ghi chép tại hội nghị đối thoại, xử lý công việc và dự thảo Thông báo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau khi đối thoại.

+ Hỗ trợ kinh phí để triển khai kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Khi công tác chuẩn bị đã hoàn chỉnh, chậm nhất 05 ngày trước khi tổ chức buổi đối thoại, UBND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã gửi giấy mời và thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh hoặc các phương tiện thông tin khác để nhân dân biết và tham dự.

2.4.2. Tổ chức đối thoại

- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, chương trình và nêu mục đích, yêu cầu hội nghị đối thoại.

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo với Nhân dân về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của cấp xã trong thời gian qua (6 tháng, 1 năm) và báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của Nhân dân tại kỳ đối thoại trước. Báo cáo cần ngắn gọn, đầy đủ, đánh giá những thành

tự đạt được, những hạn chế, tồn tại cần khắc phục và phân tích nguyên nhân những hạn chế, tồn tại để nhân dân dễ góp ý (thời lượng khoảng 15 phút).

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã báo cáo những vấn đề bức xúc, nổi cộm thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương mà Nhân dân kiến nghị và kết quả giám sát những vấn đề đã được đối thoại trong các kỳ đối thoại trước đó nhưng việc giải quyết chưa thỏa đáng hoặc chưa giải quyết, chưa thực hiện.

- Nhân dân nêu ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị (đóng góp ý kiến trực tiếp, bằng văn bản hoặc phiếu góp ý).

- Bí thư cấp ủy và Chủ tịch UBND giải trình từng vấn đề được Nhân dân phản ánh thông qua báo cáo của Mặt trận và những vấn đề Nhân dân nêu trực tiếp tại hội nghị. Hai bên tiếp tục đối thoại những vấn đề giải trình chưa rõ, những vấn đề mới phát sinh sau đối thoại.

- Kết thúc hội nghị, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã cam kết thực hiện tốt việc giám sát các vấn đề mà Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND xã đã tiếp thu và hứa giải quyết, tổ chức thực hiện trước Nhân dân và tuyên bố kết thúc buổi đối thoại.

2.4.3. Yêu cầu tại hội nghị

- Tất cả các ý kiến của Nhân dân nêu ra trong hội nghị đối thoại (đóng góp trực tiếp, bằng văn bản hoặc phiếu góp ý) đều được chính quyền cấp xã lắng nghe, ghi chép đầy đủ, tiếp thu nghiêm túc, cầu thị và trả lời kịp thời.

- Trong quá trình đối thoại chủ tọa cần có kỹ năng điều khiển chương trình để gợi ý rõ nội dung vấn đề mà người dân quan tâm. Nên thực hiện theo hướng có 4-5 ý kiến đối thoại 1 lần, không kéo dài đến cuối buổi chủ tọa mới trả lời, giải trình.

- Trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bí thư cấp ủy và Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm trả lời, giải trình tất cả các ý kiến được nêu trong hội nghị đối thoại. Nội dung nào chưa rõ thì người dân có quyền chất vấn để làm sáng tỏ vấn đề.

- Người trả lời trong buổi đối thoại phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phải nắm vững nội dung để trả lời rõ ràng, ngắn gọn, chính xác, dễ hiểu, tránh trả lời chung chung, qua loa, né tránh; trả lời lần lượt từng vấn đề một, không đề cập cùng một lúc nhiều vấn đề dễ lạc hướng, khó hiểu, khó nhớ. Những vấn đề có tính chất phức tạp hoặc có hồ sơ, văn bản kèm theo thì trả lời bằng văn bản hoặc mời người nêu ý kiến đến làm việc tại trụ sở cơ quan.

- Đối với những ý kiến không thuộc trách nhiệm, thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền của cấp mình thì chủ tọa tiếp thu, ghi nhận và kịp thời chuyển đến cơ quan có chức năng giải quyết kiến nghị đó.

- Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền từ chối trả lời đối với người không có đủ năng lực hành vi, người uống rượu, bia hoặc dùng các chất kích thích khác, người không có quyền và lợi ích liên quan.

- Thư ký hội nghị chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân loại sơ bộ các nhóm vấn đề mà Nhân dân nêu ở các phiếu câu hỏi (nếu có) để chuyển cho chủ tọa; ghi chép đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và nội dung trả lời của chủ tọa hoặc người được chủ tọa phân công trả lời; tổng hợp kết quả hội nghị đối thoại.

- Đối với người dân tham dự hội nghị đối thoại phải tôn trọng, lắng nghe, tiếp thu các ý kiến phát biểu, trả lời của chủ tọa hoặc người được chủ tọa phân công trả lời và các ngành liên quan, sau đó mới có ý kiến phản hồi, không được tự ý cắt ngang, làm mất trật tự hoặc có hành vi gây rối.

2.4.4. Sau khi đối thoại

Chậm nhất là 05 ngày làm việc (sau khi kết thúc đối thoại), UBND cấp xã ban hành thông báo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau khi đối thoại.

Chậm nhất là 10 ngày làm việc, các bộ phận chuyên môn cấp xã nhận được Thông báo ý kiến kết luận của lãnh đạo UBND xã, có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của công dân, tổ chức và đồng thời thông báo kết quả cho Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời gian để xem xét giải quyết thì phải thông báo cho công dân đã kiến nghị và Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp về thời gian dự kiến trả lời. Việc gia hạn thời gian căn cứ vào nội dung vụ việc và các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thành, thị căn cứ kế hoạch này, phối hợp với Thường trực cấp ủy, UBND cùng cấp xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị đối thoại ở địa phương mình.

Trước ngày 20/6 và trước 20/11, tổng hợp báo cáo kết quả hội nghị đối thoại ở địa phương gửi Huyện (thành, thị) ủy, Thường trực HĐND, UBND cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (qua Ban Dân chủ - Pháp luật) để tổng hợp chung.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giao Ban Dân chủ - Pháp luật Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giúp Ban Thường trực theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả đối thoại hàng năm; định kỳ sơ kết, tổng kết/.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Ban DCPL UBTWMTTQVN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh;
- Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị ủy;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- BTT UBMTTQ các huyện, thành, thị;
- BTT, các ban UBMTTQ tỉnh;
- Lưu VT, DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thành

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả tổ chức Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân năm 2021

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN

1. Vai trò của cấp ủy Đảng trong chỉ đạo tổ chức đối thoại tại địa phương

- Ở cấp huyện
- Ở cấp xã

2. Công tác phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn của chính quyền và MTTQ Việt Nam trong việc triển khai hội nghị đối thoại tại địa phương

- Đối với MTTQ:
 - + Việc xây dựng kế hoạch.
 - + Công tác tuyên truyền, hướng dẫn.
- Đối với HĐND, UBND:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỐI THOẠI

1. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam các cấp và Nhân dân trong thực hiện đối thoại

- Trách nhiệm của cấp ủy cấp xã
- Trách nhiệm của chính quyền cấp xã
- Trách nhiệm của MTTQ cấp xã

2. Kết quả đối thoại

2.1. Đối với cấp huyện

- Tổng số hội nghị đối thoại trong năm; gồm những hội nghị đối thoại chuyên đề gì?
- Tổng số người tham gia đối thoại; bình quân số người tham gia/hội nghị.
- Tổng số lượt người phát biểu đối thoại? Tổng số ý kiến đối thoại? Bình quân số lượt người phát biểu? Bình quân số ý kiến/hội nghị (phân loại ý kiến trên các lĩnh vực kinh tế, đất đai, xây dựng cơ bản, chế độ chính sách, cải cách hành chính...)
- Những vấn đề Nhân dân quan tâm được nêu ra tại hội nghị?
- Tổng số ý kiến được lãnh đạo chính quyền địa phương giải trình tại hội nghị đối thoại?
- Tổng số ý kiến được trả lời bằng văn bản.

- Những vấn đề chưa được giải đáp hoặc giải đáp chưa đầy đủ, chưa thỏa mãn ý kiến người dân?

- Tổng số ý kiến được cấp ủy, chính quyền tiếp thu và hứa xem xét giải quyết trong thời gian tới.

- Đánh giá chung về cách làm, hiệu quả đối thoại

2.2. Đối với cấp xã

- Tổng số xã tổ chức đối thoại; số hội nghị đối thoại (số xã đối thoại 1 lần/năm, số xã đối thoại 2 lần/năm...); số hội nghị đối thoại tại trụ sở xã, số hội nghị đối thoại tại nhà văn hóa xóm.

- Tổng số người tham gia đối thoại (Số cán bộ từ khối xóm đến xã, số người dân không phải là cán bộ); bình quân số người tham gia/hội nghị

- Tổng số lượt người phát biểu đối thoại? Tổng số ý kiến đối thoại? Bình quân số lượt người phát biểu? Bình quân số ý kiến/hội nghị (phân loại ý kiến trên các lĩnh vực kinh tế, đất đai, xây dựng cơ bản, chế độ chính sách, cải cách hành chính...)

- Những vấn đề Nhân dân quan tâm được nêu ra tại hội nghị?

- Tổng số ý kiến được lãnh đạo chính quyền địa phương giải trình tại hội nghị đối thoại?

- Những vấn đề chưa được giải đáp hoặc giải đáp chưa đầy đủ, chưa thỏa mãn ý kiến người dân?

- Tổng số ý kiến được trả lời bằng văn bản.

- Tổng số ý kiến được cấp ủy, chính quyền tiếp thu và hứa xem xét giải quyết trong thời gian tới.

- Đánh giá chung về cách làm, hiệu quả đối thoại

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM RÚT RA TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Một số tồn tại, hạn chế

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3. Một số kinh nghiệm trong quá trình triển khai

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ý kiến thuộc thẩm quyền Trung ương

2. Ý kiến thuộc thẩm quyền cấp tỉnh

2. Ý kiến thuộc thẩm quyền cấp huyện

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN (THÀNH PHỐ, THỊ XÃ).....

BIỂU MẪU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI CẤP XÃ

Nội dung Tên xã, phường, thị trấn	Số xã (phường, thị trấn) có văn bản lãnh đạo đối thoại của Đảng ủy	Số hội nghị đối thoại (địa điểm)		Số người tham gia đối thoại		Tổng số lượt người dân phát biểu đối thoại	Tổng số ý kiến đối thoại	Tổng số ý kiến đối thoại phân theo các lĩnh vực								Tổng số ý kiến đối thoại đã được giải đáp tại hội nghị	Tổng số ý kiến được trả lời bằng văn bản sau đối thoại đến 30/11/2021	Tổng số ý kiến chưa trả lời đến nay chưa được trả lời hoặc chưa giải quyết	Ghi chú
		Đối thoại tại UBND xã (phường thị trấn)	Đối thoại tại khối, xóm	Cán bộ (từ khối, xóm)	Người dân			Kinh tế	Đất đai	Chế độ chính sách	Cải cách hành chính	Trách nhiệm điều hành của chính quyền	Thái độ công chức	Trách nhiệm giải quyết đơn thư KNTC	Khác				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
A																			
B																			
C																			
...																			
TỔNG																			

Người tổng hợp

Ngày..... tháng năm 2021
 TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Lưu ý: Cột 7 bằng cột 8+9+10+11+12+13+14+15

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM HUYỆN (THÀNH PHỐ, THỊ XÃ).....

BIỂU MẪU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI CẤP HUYỆN

STT	Tên hội nghị đối thoại chuyên đề	Số người tham gia đối thoại	Tổng số lượt người dân phát biểu đối thoại	Tổng số ý kiến đối thoại	Tổng số ý kiến đối thoại phân theo các lĩnh vực								Tổng số ý kiến đối thoại đã được giải đáp tại hội nghị	Tổng số ý kiến được trả lời bằng văn bản sau đối thoại đến 30/11/2021	Tổng số ý kiến chưa trả lời đến nay chưa được trả lời hoặc chưa giải quyết	Ghi chú
					Kinh tế	Đất đai	Chế độ chính sách	Cải cách hành chính	Trách nhiệm điều hành của chính quyền	Thái độ công chức	Trách nhiệm giải quyết đơn thư KNTC	Khác				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

Người tổng hợp

Ngày..... tháng năm 2021
 TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

Lưu ý: Cột 4 bằng cột 5+6+7+8+9+10+11+12